

Số: 851 /BVTT-KD

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Tuệ Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu sau:

- Gói thầu số 1: Hóa chất
- Gói thầu số 2: Vật tư y tế
- Gói thầu số 3: Hàng hóa, nguyên phụ liệu

thuộc Dự án: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp Hóa chất; vật tư y tế; hàng hóa; nguyên phụ liệu năm 2024 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tuệ Tĩnh.

Địa chỉ: Số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Thị Tuyết - Khoa Dược, Bệnh viện Tuệ Tĩnh (SĐT: 0904583435)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Nghiệp vụ Dược - Tầng 1 - Khoa Dược, Bệnh viện Tuệ Tĩnh. Số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

- Nhận qua email: [bvtuetinh.khoaduoc@gmail.com](mailto:bvtuetinh.khoaduoc@gmail.com)

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 30 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 18 tháng 9 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Hồ sơ báo giá gồm:

- Mẫu báo giá (chi tiết như Phụ lục 4 đính kèm)
- Thông tin nhà thầu

Lưu ý: Quy cách đóng gói trong bảng danh mục các mặt hàng chào giá chỉ mang tính chất tham khảo. Trong trường hợp có sai khác, các đơn vị viết rõ quy cách đóng gói của đơn vị mình trong báo giá gửi cho Bệnh viện.

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá (chi tiết như Phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp: tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong vòng 24 - 120 giờ kể từ khi nhận được thông báo nhu cầu sử dụng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng

5. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc theo quy định hiện hành

6. Các thông tin khác:



#

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, TCKT.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Mạnh Cường**



**PHỤ LỤC 1**  
**GÓI THẦU SỐ 1: HÓA CHẤT**

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 851 /BVTT-KD ngày 30 tháng 8 năm 2024)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
<b>Phần I - Hóa chất dùng cho máy điện giải I-smart 30 pro</b>							
1	Cartridge đo các thông số điện giải	1	hộp	Thành phần: Các cảm biến, Kim hút mẫu, Túi đựng chất thải, Van và ống dẫn, Dung dịch Cal 1, Dung dịch Cal 2, Dung dịch khác. Dùng được cho máy điện giải I-Smart 30 Pro	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 300test	Phần I- Hóa chất dùng cho máy điện giải I-smart 30 pro
2	Chất chuẩn dùng cho máy điện giải	1	hộp	Thành phần: Dung dịch nước chất đệm chứa: chất điện giải (Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> ); chất bảo quản. Dùng được cho máy điện giải I-Smart 30 Pro	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 3 x 10ml	Phần I- Hóa chất dùng cho máy điện giải I-smart 30 pro
<b>Phần II - Hóa chất dùng cho máy Mispa I2</b>							
1	Hóa chất định tính xét nghiệm chỉ số HbA1c	1	Hộp	Hóa chất định tính xét nghiệm chỉ số HbA1c. Dùng được cho máy Mispa I2	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 30 test	Phần II- Hóa chất dùng cho máy Mispa I2
<b>Phần III - Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus</b>							
1	Dung dịch pha loãng	1	thùng	Chức năng: Là dung dịch pha loãng máu dùng cho việc đếm và định cỡ tế bào. Dùng được cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	thùng tối thiểu 20 lít	Phần III- Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus
2	Dung dịch ly giải, phá vỡ hồng cầu	1	thùng	Chức năng: Là dung dịch ly giải phá vỡ hồng cầu, không chứa cyanide lytic, dùng để đếm và định cỡ tế bào. Dùng được cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	thùng tối thiểu 5 lít	Phần III- Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus
3	Chất thử chuẩn dùng cho máy phân tích huyết học	1	Bộ	Chức năng: Là chất chuẩn sử dụng để theo dõi hoạt động của máy phân tích huyết học. Dùng được cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Bộ tối thiểu 3 x 4,5ml	Phần III- Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus

4	Chất thử chuẩn dùng cho máy phân tích huyết học mức trung bình	1	Lọ	Chức năng: Là máu chuẩn để hiệu chuẩn mức trung bình cho các thông số đo. Dùng được cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Lọ tối thiểu 4,5ml	Phần III- Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus
5	Chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	1	Bình	Chức năng: Dung dịch rửa máy hàng ngày. Dùng được cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Bình tối thiểu 500ml	Phần III- Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học Swelab alfa plus

**Phần IV - Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600**

1	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Amylase	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Amylase. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 5 x 20ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
2	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Direct Bilirubin	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Direct Bilirubin. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 2 x 50 mL	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
3	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Cholesterol	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Cholesterol. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 4 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
4	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Glucose	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Glucose. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 4 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
5	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng AST/GOT	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng AST/GOT. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 3 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
6	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng ALT/GPT	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng ALT/GPT. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 3 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600

7	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng acid Uric	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng acid Uric. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 4 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
8	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng GGT	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng GGT. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 3 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
9	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng total Protein	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng total Protein. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 4 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
10	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 2 x 40 ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
11	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Triglycerides	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Triglycerides. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 4 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
12	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Albumin	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Albumin. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 2 x 50mL	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
13	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatinine kinase	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatinine kinase. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 2 x 50mL	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
14	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatinine	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatinine. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 4 x 250ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600

15	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatinine	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatinine. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 4 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
16	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatine Kinase-MB	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Creatine Kinase-MB. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 1 x 25 ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
17	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng total Bilirubin	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng total Bilirubin. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 2 x 100 ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
18	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Urea/BUN	1	Hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng Urea/BUN. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 3 x 100ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
19	Chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích sinh hóa tự động Multicalibrator CC/H	1	Lọ	Chức năng: Là huyết thanh người đông khô sử dụng trong xét nghiệm hóa học lâm sàng. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Lọ tối thiểu 5ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
20	Chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích sinh hóa tự động Human Multisera normal	1	Lọ	Chức năng: Là huyết thanh ổn định và đông khô có nguồn gốc từ người. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Lọ tối thiểu 5ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
21	Chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích sinh hóa tự động Human Multisera abnormal	1	Lọ	Chức năng: Là huyết thanh ổn định và đông khô có nguồn gốc từ người để sử dụng trong chẩn đoán invitro. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Lọ tối thiểu 5ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
22	Chất rửa dùng cho máy phân tích sinh hóa tự động LIDA series Cleaner Solution	1	Lọ	Chức năng: Dùng để vệ sinh định kỳ cho máy phân tích sinh hóa tự động. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Lọ tối thiểu 1 lít	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600

23	Chất rửa dùng cho máy phân tích sinh hóa tự động LIDA series Extrawash Cuvette Solution	1	Lọ	Chức năng: Dùng để rửa cuvette dùng cho máy phân tích sinh hóa tự động. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Lọ tối thiểu 60 ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
24	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng RF-Tubidimetric	1	hộp	Hóa chất sinh hóa xét nghiệm định lượng RF-Tubidimetric. Dùng được trên máy phân tích sinh hóa Biolyser 600.	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 1 x 50ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
25	Hóa chất hiệu chuẩn sinh hóa Plasmatic Protein Control (N-I)	1	hộp	Chức năng: Dùng để kiểm soát độ chính xác và độ chính xác của các phương pháp phân tích trong phòng thí nghiệm lâm sàng. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 1 x 2 ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
26	Hóa chất hiệu chuẩn sinh hóa Plasmatic Protein Control (N-II)	1	hộp	Chức năng: Là huyết thanh người chứa các nồng độ khác nhau của protein huyết tương phù hợp với độ chính xác và kiểm soát độ chính xác của các phương pháp phân tích trong thí nghiệm lâm sàng. Dùng được cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 1 x 2 ml	Phần IV- Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Biolyser 600
<b>Phần V - Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X</b>							
1	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để đo thời gian PT	1	Hộp	Mục đích sử dụng: Thuốc thử được dùng để xác định thời gian prothrombin (PT) (INR) trong huyết tương người. Dùng được trên máy đông máu thrombolizer compact X	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 5 x 5ml, 2 x 15 ml	Phần V- Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X
2	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để đo thời gian APTT	1	Hộp	Mục đích sử dụng: Thuốc thử được dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương người. Dùng được trên máy đông máu thrombolizer compact X	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 5 x 3 ml, 2 x 10 ml	Phần V- Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X

3	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để định lượng Fibrinogen	1	Hộp	Mục đích sử dụng: Thuốc thử dùng để chẩn đoán in vitro Fibrinogen theo phương pháp Clauss. Dùng được trên máy đông máu thrombolizer compact X	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 5 x 2 ml, 2 x 15 ml	Phần V- Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X
4	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để rửa hệ thống	1	Hộp	Mục đích sử dụng: Dung dịch rửa để làm sạch kim. Dùng được trên máy đông máu thrombolizer compact X	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 16 x 15 ml	Phần V- Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X
5	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để nội kiểm mức 1	1	Hộp	Mục đích sử dụng: Huyết tương dùng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu (PT, APTT, Fibrinogen, Thrombin, Factor II, Factor V, Factor VII, Factor VIII, Factor IX, Factor X, Factor XI, Factor XII). Dùng được trên máy đông máu thrombolizer compact X	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 6 x 1 ml	Phần V- Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X
6	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để nội kiểm mức 2	1	Hộp	Mục đích sử dụng: Huyết tương dùng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu (PT, APTT, Fibrinogen, Thrombin, Factor II, Factor V, Factor VII, Factor VIII, Factor IX, Factor X, Factor XI, Factor XII). Dùng được trên máy đông máu thrombolizer compact X	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 6 x 1 ml	Phần V- Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X
7	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu	1	Thanh	Cóng đo mẫu làm được 4 xét nghiệm khác nhau. Dùng được trên máy đông máu thrombolizer compact X	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 20 thanh x 29 rack x 4 cuvet	Phần V- Hóa chất dùng cho máy đông máu Thrombolizer compact X
<b>Phần VI - Hóa chất khác</b>							
1	Hồng cầu mẫu	1	Hộp	Hồng cầu mẫu	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 3 x 10ml	Phần VI- Hóa chất khác
2	Anti A	1	Hộp/Lọ	Hóa chất xét nghiệm nhóm máu	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp/Lọ tối thiểu 10ml	Phần VI- Hóa chất khác



3	Anti B	1	Hộp/Lọ	Hóa chất xét nghiệm nhóm máu	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp/Lọ tối thiểu 10ml	Phần VI- Hóa chất khác
4	Anti A,B	1	Hộp/Lọ	Hóa chất xét nghiệm nhóm máu	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp/Lọ tối thiểu 10ml	Phần VI- Hóa chất khác
5	Anti D	1	Hộp/Lọ	Huyết thanh định nhóm máu RH.	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp/Lọ tối thiểu 10ml	Phần VI- Hóa chất khác

**Tổng cộng (Phần I + Phần II + Phần III + Phần IV + Phần V + Phần VI): 46 khoản (mặt hàng)**

**PHỤ LỤC 2**  
**GÓI THẦU SỐ 2: VẬT TƯ Y TẾ**

(Kèm theo Công văn yêu cầu báo giá số 851 /BVTT-KD ngày 30 tháng 8 năm 2024)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	Phim X quang laser dùng cho máy in phim TX55/ Trimax cỡ 8x10 inch (20x25cm)	1	tấm/tờ	Phim X quang laser dùng cho máy in phim TX55/ Trimax cỡ 8x10 inch (20x25cm), sử dụng được trên máy GE XR 6000	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 125 tấm/hộp	
2	Phim X Quang dùng cho máy in phim Drystar 5302 cỡ 8x10 inch (20x25 cm)	1	tấm/tờ	Phim X Quang dùng cho máy in phim Drystar 5302 cỡ 8x10 inch (20x25 cm), sử dụng công nghệ in phim kỹ thuật số trực tiếp, dùng được trên máy X Quang LISTEM	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 125 tấm/hộp	
3	Phim X Quang dùng cho máy in phim Drystar 5302 cỡ 14x17 inch (35x43cm)	1	tấm/tờ	Phim X Quang dùng cho máy in phim Drystar 5302 cỡ 14x17 inch (35x43cm), sử dụng công nghệ in phim kỹ thuật số trực tiếp, dùng được trên máy X Quang LISTEM	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 125 tấm/hộp	
4	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, số 05 (dạng vi)	1	cái/kim	Kim châm cứu vô trùng loại dùng một lần, vi nhôm, đốc đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 20 kim/vi	
5	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, số 06 (dạng vi)	1	cái/kim	Kim châm cứu vô trùng loại dùng một lần, vi nhôm, đốc đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 20 kim/vi	
6	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, số 10 (dạng vi)	1	cái/kim	Kim châm cứu vô trùng loại dùng một lần, vi nhôm, đốc đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 20 kim/vi	
7	Ống nghiệm định nhóm máu 5ml	1	ống	Ống thủy tinh hoặc nhựa trong để định nhóm máu, có nắp đậy. Dung tích ống 5ml	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 2400 ống/túi	



STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
8	Giá máu lắng	1	cái	Giá cầm ống đo tốc độ máu lắng, mỗi giá cầm được tối thiểu 10 ống	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối thiểu 1 cái/túi	
9	Chi phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi số 1/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi số 1/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
10	Chi phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
11	Chi phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi số 3/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi số 3/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
12	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 1/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 1/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
13	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 2/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 2/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
14	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 3/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 3/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
15	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 4/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 4/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
16	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 5/0	1	tép/sợi	Chi phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamid số 5/0	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 30 tép/hộp	
17	Test HCV	1	test	Test nhanh phát hiện kháng thể viêm gan C	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 50 test/hộp	
18	Ống nghiệm kháng đông Chimigly	1	ống	Ống nghiệm chứa chất kháng đông Sodium Flouride (NaF) và EDTA K2 2ml	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	khay tối đa 2400 ống	
19	Dây truyền máu	1	cái	Dây truyền dùng để truyền máu	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1 cái/túi	
20	Đường glucose làm nghiệm pháp dung nạp đường	1	gói	Đường dạng tinh thể pha uống chứa thành phần glucose tinh khiết. Sử dụng cho nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Gói tối thiểu 500 gam	

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
21	Que thử nước tiểu 11 thông số	1	test	Các thông số đo được: Glu (Glucose), Pro (Protein), pH, Bld (Blood - máu), Ket (Ketone), Nit (Nitrite), Bil (Bilirubin), Uro (Urobilinogen), SG (Specific Gravity), Leu(Leukocytes), AsA (Ascorbic Acid). Dùng được cho máy thử nước tiểu Combostik R300	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 1000 test	
22	Cồn 90 độ	1	chai	Cồn đạt 90 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Chai tối thiểu 500ml	
23	Ống pipet thủy tinh thẳng	1	ống	ống thủy tinh trong suốt, thủng 2 đầu có chia vạch mm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	ống 10ml	
24	Kim gậy tê tùy sống các cỡ	1	cái	Kim gậy tê tùy sống các cỡ	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 100 cái	
25	Giấy cắn nha khoa	1	Hộp	Giấy cắn mỏng, được sử dụng trong nha khoa để kiểm tra và đánh dấu vị trí tiếp xúc giữa các răng sau quá trình điều trị.	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối thiểu 10 xấp	
26	Bao cao su	1	cái	Bao cao su	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 500 cái	
27	Túi đựng nước tiểu	1	cái	Chất liệu nhựa y tế. Có van xả đáy, có quai treo, có vạch kẻ chia dung tích	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1 túi/ cái	
28	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ	1	cái	Kim luồn tĩnh mạch có công bơm thuốc bổ sung	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1 túi/ cái	
29	Test sinh thiết dạ dày HP	1	test	Bộ thuốc thử sinh hóa phát hiện vi khuẩn Helicobacter pylori từ mẫu sinh thiết dạ dày.	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 50 test	
30	Điện cực máy điện cơ	1	bộ	Bộ gồm 1 điện cực dương, 1 điện cực âm và 1 điện cực tiếp đất	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Tối thiểu 1 bộ/túi	
31	Bao huyết áp	1	cái	Bao huyết áp	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Tối thiểu 1 cái/túi	
32	Ống nghe huyết áp	1	cái	Ống nghe huyết áp	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Tối thiểu 1 cái/hộp	
33	Kim tiêm nha khoa cỡ 27	1	cái	Kim tiêm nha khoa cỡ 27	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 100 cái	

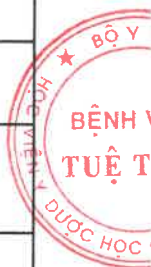
STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
34	Ống đặt nội khí quản các số	1	cái	Được sản xuất từ nhựa dùng trong y tế không độc, trong suốt, mềm mại, trơn phẳng, có bóng. Bóng thể tích cao tạo ra độ kín của màng nội khí quản tốt	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 50 cái	
35	Dầu parafin	1	ống	Dầu parafin	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Ống 5ml	
36	Test nhanh chẩn đoán nhanh phát hiện kháng thể kháng vi khuẩn lao	1	test	Định tính phát hiện kháng thể IgM và IgG kháng Mycobacterium Tuberculosis (M.TB)	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 50 test	
37	Kit thử nhanh phát hiện kháng nguyên Chlamydia	1	test	Xét nghiệm định tính phát hiện kháng nguyên Chlamydia	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 50 test	
38	Test phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	1	test	Test phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 50 test	
39	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	1	chai	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4%	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Chai tối thiểu 500ml	
40	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	1	chai	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Chai tối thiểu 500ml	
41	Dung dịch rửa tay sát khuẩn thường quy	1	chai	Dung dịch rửa tay sát khuẩn thường quy	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Chai tối thiểu 500ml	
42	Nước cất	1	Lít	Nước cất tinh khiết dùng trong y tế	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Can tối đa 50 Lít	
43	Băng bột bó cỡ 10 cm x 4.6m	1	cuộn	Chiều dài 4.6m, chiều rộng 10 cm, làm từ bột liền gạc	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1 cuộn/ túi	
44	Nước Javen	1	lít	Thành phần gồm: NaClO + NaCl + H <sub>2</sub> O, có tính oxy hóa mạnh, dùng để tẩy rửa	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Chai tối thiểu 500ml	
45	Tăm bông vô khuẩn	1	cái	Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	tối đa 100 cái/túi	
46	Que đũa lưỡi gỗ	1	cái	Làm từ gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không cong vênh.	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 100 cái	
47	Test nhanh giang mai	1	test	Xét nghiệm phát hiện kháng thể giang mai	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 50 test	
48	Test nhanh HbsAb	1	test	Xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng virus viêm gan B	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Hộp tối đa 50 test	

**Tổng cộng: 48 khoản (mặt hàng)**

**PHỤ LỤC 3**  
**GÓI THẦU SỐ 3: HÀNG HÓA, NGUYÊN PHỤ LIỆU**

(Kèm theo Công văn yêu cầu báo giá số 851 /BVTT-KD ngày 30 tháng 8 năm 2024)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
<b>Phần I: Hàng hóa, nguyên phụ liệu</b>							
1	Cám gạo	1.00	Kg	Không nấm mốc, mỗi mọt	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
2	Đỗ đen	1.00	Kg	Không nấm mốc, mỗi mọt	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
3	Phèn	1.00	Kg	Phèn	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
4	Muối	1.00	Kg	Muối	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
5	Rượu	1.00	Lít	Rượu 35 độ đến 40 độ	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
6	Giấm	1.00	Lít	Giấm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
7	Màng đóng túi thuốc sắc	1.00	Cặp	Tối thiểu 9kg/Cặp	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Tối thiểu 9kg/Cặp	
8	Chun vòng to	1.00	Kg	Chun vòng đường kính 4cm đến 5cm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
9	Dây buộc nylon	1.00	Cuộn	Tối thiểu 800 gam/Cuộn	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Tối thiểu 800 gam/Cuộn	
10	Giấy gói thuốc kích thước (45cm x 45cm)	1.00	Kg	Giấy gói thuốc kích thước (45cm x 45cm)	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
11	Giấy gói thuốc kích thước (65cm x 65cm)	1.00	Kg	Giấy gói thuốc kích thước (65cm x 65cm)	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
12	Túi bóng kính kích thước (40x60)cm	1.00	Kg	Túi bóng kính kích thước (40x60)cm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
13	Túi bóng kính kích thước (50x70)cm	1.00	Kg	Túi bóng kính kích thước (50x70)cm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
14	Túi bóng kính kích thước (60x120)cm	1.00	Kg	Túi bóng kính kích thước (60x120)cm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
15	Túi bóng kính kích thước (6x10)cm	1.00	Kg	Túi bóng kính kích thước (6x10)cm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
16	Túi lọc thuốc kích thước (60x80)cm	1.00	Túi	Túi lọc thuốc kích thước (60x80)cm	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
17	Túi nylon loại 10kg	1.00	Kg	Túi nylon loại 10kg	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
18	Túi nylon loại 1kg	1.00	Kg	Túi nylon loại 1kg	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
19	Túi nylon loại 2kg	1.00	Kg	Túi nylon loại 2kg	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
20	Túi nylon loại 5kg	1.00	Kg	Túi nylon loại 5kg	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		



t

Phần II: Khí gas							
1	Khí gas/Khí dầu mỏ hóa lỏng	1.00	Bình	Khí gas/khí dầu mỏ hóa lỏng bình tối thiểu 12kg	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Bình tối thiểu 12kg	

✍

**Tổng cộng (phần I+ phần II): 21 khoản (mặt hàng)**



## PHỤ LỤC 4

(kèm theo Công văn yêu cầu báo giá số 251/BVTT-KD ngày 08 tháng 8 năm 2024)

### Mẫu báo giá BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các hóa chất/vật tư y tế/hàng hóa/nguyên phụ liệu và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> (nếu có)	Mã HS <sup>(4)</sup> (nếu có)	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	A									
2	B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.





- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện thay mặt liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

